

Bản án số: 35/2020/HS-PT
Ngày 14-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Bà Trần Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Văn H1, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Tô Văn C, Nguyễn Văn L và Bùi Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn H1, sinh năm 1972 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lã Thị M (đã chết); có vợ Vũ Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2012/HSST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Văn H1 09 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2012/HSST ngày 04/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Văn H1 05 tháng tù và phạt bổ sung

3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lê Văn H1 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Án tích đã được xóa; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Tạ Minh D1, sinh năm 1968 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc H và bà Phạm Thị H; có vợ Phạm Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2019 trong vụ “Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Nguyễn Tiến D2, sinh năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị M; có vợ Ngô Thị Hà T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2019 trong vụ “Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

4. Tô Văn C, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C và bà Phạm Thị M; có vợ Trần Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Tô Văn C 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2019 trong vụ “Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ Phạm Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. Bùi Văn P, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/10/2019 trong vụ “Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có 5 bị cáo; 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 01 người đại diện hợp pháp của người quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua việc tiếp nhận và giải quyết tin báo Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật” xảy ra tại xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xác định được: Từ ngày 29/9/2019 đến ngày 01/10/2019 tại lều vệt thuộc xóm ..., xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình còn xảy ra việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 29/9/2019, Lê Văn H1 đến nhà một người bạn ở cùng xóm chơi. Trên đường đi thì gặp Lê Văn K, H1 đã rủ K tới đến lều vệt thuộc xóm ..., xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình của gia đình anh Lê Văn T1, sinh năm 1962 trú tại xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đánh bạc. K đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 29/9/2019, H về nhà và sử dụng điện thoại di động Nokia 8300 lắp số thuê bao có đuôi là 6682 gọi điện cho Tạ Minh D1 bảo D1 tìm, rủ người tới đến lều vệt của gia đình anh T1 đánh bạc, H1 bảo D1 sẽ có ô tô đưa đón mọi người. Việc H1 rủ rê, lôi kéo mọi người đến lều vệt đánh bạc, anh T1 không biết.

Tạ Minh D1 gọi điện thoại cho Phạm Văn Q, Tô Văn C, Nguyễn Thanh X, Đỗ Văn H2 và Nguyễn Tiên D2 rủ đến quán nước Đ ở xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để uống nước. Tại đây D1 rủ các đối tượng trên tới đến lều vệt ở xóm 12, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đánh bạc, sẽ có ô tô đưa đón thì tất cả đều đồng ý.

Đỗ Văn H2 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 8 lắp sim 0368.585.... gọi đến số thuê bao 0902.825... lắp trên điện thoại Iphone X của Nguyễn Văn L rủ L đến đánh bạc. L rủ thêm một người bạn tên T2 (L quen ở một câu lạc bộ bi-a trên Hà Nội, không rõ địa chỉ ở đâu). Sau đó L, T2 và một người bạn của T2 (L không quen biết, do T2 rủ đến) cùng nhau đi từ tỉnh Nam Định về xã

K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để gặp H2. L bảo với H2 là có việc bận không tham gia được, để T2 và bạn của T2 đi đánh bạc cùng H2.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 bảo Lê Văn H3, sinh năm 1990 (con trai H1) điều khiển xe ô tô loại 9 chỗ ngồi của H1 (không nhớ biển kiểm soát) đi đón mọi người. H3 điều khiển xe ô tô đến nhà D1 ở xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đón D1, Q. Trên đường đi đón tiếp X, C, D2, H2, T2, người bạn của T2 rồi chở đến khu vực lều vệt của gia đình anh T1. Khởi đi nhờ xe mô tô đến lều vệt của anh T1. Khi mọi người đã tập trung đông đủ, H1 chủ động lấy đột, búa, một đoạn gỗ và vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã chuẩn bị sẵn đục 4 quân vị; Q lấy bát, đĩa có sẵn ở lều vệt. Trước khi đánh bạc, D1 có 3.000.000 đồng; Q có 2.500.000 đồng; X có 1.000.000 đồng; C có 8.000.000 đồng; D2 có 12.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 3.000.000 để đánh bạc, H2 không mang theo tiền. K đi đến lều vệt nhà anh T1, đã mang theo số tiền 30.000.000 đồng mục đích của K mang số tiền trên đi là để cho các đối tượng đến đánh bạc nếu không có tiền hoặc thua hết tiền thì sẽ cho vay để lấy lãi. H2 biết K mang tiền cho vay nên hỏi vay, do K không quen biết H2 nên H1 đứng ra bảo lãnh để K cho H2 vay 30.000.000 đồng, K đồng ý và tính lãi 500.000đồng/10.000.000 đồng. Sau đó D1, Q, C, D2, X, H2, T2 và người bạn của T2 bắt đầu “Đánh bạc” bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền, đặt tiền mức thấp nhất là 100.000 đồng/ván, mức cao nhất không giới hạn.

H1 đứng ngoài sân canh gác các đối tượng chơi và nhờ K ở trong thu tiền “hò” của những người đến đánh bạc là 500.000 đồng/người. K thu được tổng số tiền 3.500.000 đồng (không xác định được thu của những ai) rồi đưa hết cho H1. Số tiền này, sau đó H1 cũng sử dụng hết để đánh bạc cùng với các đối tượng trên.

Quá trình đánh bạc, H2 thua hết số tiền vay của K nên tiếp tục hỏi vay K. K đã vay của những người thắng bạc số tiền 30.000.000 đồng (gồm có Q 10.000.000 đồng; D2 20.000.000 đồng) để đưa cho H2 vay, K vẫn tính lãi 500.000 đồng/10.000.000 đồng.

Các đối tượng trên đánh bạc liên tục đến 00 giờ 20 phút ngày 30/9/2019 thì nghỉ. H2 đã trả cho K 2.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại toàn bộ tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Trước khi về, H1 nói với các tất cả các đối tượng là ngày mai tại địa điểm này H1 sẽ tiếp tục tổ chức đánh bạc, ai muốn chơi thì cứ lên đây mà chơi. Sau đó Lê Văn H3 lấy xe ô tô đưa mọi người về.

Như vậy trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 29/9/2019 đến 00 giờ 20 phút ngày 30/9/2019, H1, D1, Q, X, C, D2, H2, T2 và bạn của T2 đã đánh bạc với tổng

số tiền là **47.500.000 đồng**.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 30/9/2019, Tạ Minh D1 rủ Q, C, H1, L đến nhà mình tại xóm .., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức chơi xóc đĩa. D1 lấy bát, đĩa của gia đình, lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt 4 quân vị và cùng mọi người lên gian buồng tầng 2 để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đặt cửa tiền thấp nhất là 100.000 đồng/ván, đặt cao hơn thì không giới hạn tùy vào từng ván chơi. Trước khi chơi, H2 có 10.000.000 đồng, đưa cho L 5.000.000 đồng; Q có 2.700.000 đồng; D1 có 3.600.000 đồng; C có 2.000.000 đồng toàn bộ số tiền trên các đối tượng đều sử dụng hết để đánh bạc. Chơi một lúc thì có Nguyễn Quang H4 là người ở cùng xóm với D1 đến chơi, thấy mọi người đánh bạc thì cũng vào chơi cùng. Do không mang tiền nên H4 vay D1 số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H2, C và Q mỗi người góp 100.000 đồng tiền “hò” tổng là 300.000 đồng để đưa cho D1. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ.

Như vậy trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ ngày 30/9/2019, D1, Q, C, H2, L, H4 đã đánh bạc với tổng số tiền là **18.300.000 đồng**.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2019, D1, X, C, Q, D2, H2 và Bùi Văn P cùng rủ nhau đi đánh bạc. Do lần đánh bạc lần thứ nhất ngày 29/9/2019 trước khi về, H1 nói với tất cả các đối tượng là ngày mai tại địa điểm này H1 sẽ tiếp tục tổ chức đánh bạc, ai muốn chơi thì cứ lên đây mà chơi nên D1 gọi điện cho H1 báo bố trí địa điểm đánh bạc, H1 đồng ý. Sau đó H1 bảo H3 lấy xe ô tô đi đón D1, X, C, Q, D2, P, H2, L và một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ (người quen của T2 bạn L) rồi chở đến lều vệt nhà anh T1 tại xóm ..., xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. K đi nhờ xe mô tô đến lều vệt.

Tương tự như ngày 29/9/2019 khi mọi người có mặt đông đủ, H1 sử dụng đột, búa, một đoạn gỗ và vỏ bao thuốc lá Thăng Long đục 4 quân vị, Q lấy bát, đĩa tại lều vệt. Sau đó D1, Q, D2, C, X, P, H2, L và người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa”, mức đặt tiền của mỗi ván như ngày 29/9/2019.

H1 đứng ngoài sân canh gác các đối tượng chơi và nhờ K ở trong thu tiền “hò” của những người đến đánh bạc là 500.000 đồng/người. K thu được tổng số tiền 3.000.000 đồng (không xác định được thu của những ai) rồi đưa hết cho H1.

Trước khi chơi, D1 có 2.000.000 đồng; Q có 2.500.000 đồng; P có 5.000.000 đồng; D2 có 18.000.000 đồng; H2 có 16.000.000 đồng đưa cho L 5.000.000 đồng;

người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ có 3.000.000 đồng; X và C không mang tiền. Số tiền trên các đối tượng đều sử dụng hết để đánh bạc.

K không đánh bạc nhưng mang đi 10.000.000 đồng nhằm mục đích cho các đối tượng đánh bạc vay tiền lấy lãi. Quá trình chơi, H2 thắng nên trả cho K số tiền 30.000.000 đồng tiền vay ngày 29/9/2019. K cho D1, D2, C vay mỗi người vay 10.000.000 đồng, tính lãi với C là 100.000 đồng/10.000.000 đồng còn D1, D2 thì không tính lãi. K còn lấy tiền của các đối tượng thắng bạc cho X vay khoảng 10.000.000 đồng, không tính lãi.

H1 ở ngoài canh gác được một lúc rồi vào tham gia đánh bạc. Số tiền 3.000.000 đồng, H1 đã sử dụng hết để đánh bạc cùng với các đối tượng trên.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2019 thì nghỉ. Trước khi ra về C đã trả cho K 100.000 đồng tiền lãi còn nợ số tiền gốc.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 30/9/2019 đến 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, H1, D1, Q, D2, C, X, P, H2, L và người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã đánh bạc với tổng số tiền là **53.500.000 đồng**.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Văn H1, Đỗ Văn H2, Tạ Minh D1, Tô Văn C, Phạm Văn Q, Nguyễn Tiến D2, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Văn L, Lê Văn K, Bùi Văn P và Nguyễn Quang H4 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Tô Văn C, Nguyễn Văn L và Bùi Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H1 40 (bốn mươi) tháng tù, phạt bổ sung 13.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; 15 (mười lăm) tháng tù, phạt bổ sung 25.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/11/2019. Phạt bổ sung 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Tô Văn C, Nguyễn Văn L (riêng bị cáo Nguyễn Văn L được áp dụng thêm

điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự) xử phạt:

- Bị cáo Tạ Minh D1 39 (ba chín) tháng tù, phạt bổ sung 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Tô Văn C 39 (ba chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D2 37 (ba bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn L 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn P. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh “Tổ chức đánh bạc” đối với bị cáo Lê Văn K; tội danh “Đánh bạc” đối với các bị cáo Đỗ Văn H2, Phạm Văn Q, Nguyễn Thanh X và Nguyễn Quang H4 với mức án từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 39 tháng tù; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 06, 07 và 08 tháng 7 năm 2020 các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Bùi Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Bùi Văn P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nặng. Bị cáo Nguyễn Văn L trình bày lý do nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị H2 rủ rê, lôi kéo; gia đình thuộc diện khó khăn, mẹ mất sớm không có công ăn, việc làm ổn định, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H1 40 tháng tù về tội “Đánh bạc”; 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 năm 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/11/2019. Phạt bổ sung 38.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Tô Văn C xử phạt:

- Bị cáo Tạ Minh D1 39 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Tô Văn C 39 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D2 37 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo D1, C, D2, P mỗi bị cáo 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 13.000.000 đồng và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền 13.200.000 đồng tại các Biên lai thu tiền số AA/2013/0001385 ngày 25/6/2020 và số AA/2013/0001401 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Bùi Văn P và Nguyễn Văn L làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Bùi Văn P và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 29/9/2019, Lê Văn H1 đã khởi xướng, rủ rê, tập hợp và bố trí địa điểm, bố trí xe ô tô để chở Đỗ Văn H2, Tạ Minh D1, Tô Văn C, Phạm Văn Q, Nguyễn Tiến D2, Nguyễn Thanh X và bạn của L tên là T2 cùng một người bạn của T2 đến lều vệt ở xóm ..., xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đánh bạc. Tại đây khi mọi người đã tập trung đông đủ, Lê Văn H1 lấy đột, búa, một đoạn gỗ và vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã chuẩn bị sẵn đục 4 quân vị; Q lấy bát, đĩa có sẵn ở lều vệt. Khi đánh bạc, D1 có 3.000.000 đồng; Q có 2.500.000 đồng; X có 1.000.000 đồng; C có 8.000.000 đồng; D2 có 12.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 3.000.000 để đánh bạc, H2 không mang theo tiền. K mang theo số tiền 30.000.000 đồng với mục đích cho các đối tượng vay lấy lãi. H2 biết K mang tiền cho vay nên hỏi vay, K cho H2 vay 30.000.000 đồng và tính lãi 500.000đồng/10.000.000 đồng. Sau đó D1, Q, C, D2, X, H2, T2 và người bạn của T2 bắt đầu “Đánh bạc” bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền, đặt tiền mức thấp nhất là 100.000 đồng/ván, mức cao nhất không giới hạn. H1 đứng ngoài sân canh gác các đối tượng chơi và nhờ K ở trong thu tiền “hò” của những người đến đánh bạc là 500.000 đồng/người. K thu được tổng số tiền 3.500.000 đồng (không xác định được thu của những ai) rồi đưa hết cho H1. Số tiền này, sau đó H1 cũng sử dụng hết để đánh bạc cùng với các đối tượng trên. Quá trình đánh bạc, H2 thua hết số tiền vay của K nên tiếp tục hỏi vay K. K đã vay của những người thắng bạc số tiền 30.000.000 đồng để đưa cho H2 vay, K vẫn tính lãi 500.000 đồng/10.000.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ 20 phút ngày 30/9/2019 thì nghỉ. H2 đã trả cho K 2.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại toàn bộ tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi. Trước khi về, H1 nói với các tất cả các đối tượng là ngày mai tại địa điểm này Hướng sẽ tiếp tục tổ chức đánh bạc, ai muốn chơi thì cứ lên đây mà chơi. Sau đó Lê Văn H3 lấy xe ô tô đưa mọi người về. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là **47.500.000 đồng**. Tại lần đánh bạc này bị cáo Q, X, C, D2, H2 đều thua hết riêng bị cáo D1 là thắng 600.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 30/9/2019, Tạ Minh D1 rủ Q, C, H2, L đến nhà mình tại xóm .., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức chơi xóc đĩa. D1 lấy bát, đĩa của gia đình, lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt 4 quân vị và cùng mọi người lên gian buồng tầng 2 để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đặt cửa tiền thấp nhất là 100.000 đồng/ván, đặt cao hơn

thì không giới hạn tùy vào từng ván chơi. Khi đánh bạc, D1 sử dụng 3.600.000 đồng; Q sử dụng 2.700.000 đồng; C sử dụng 2.000.000 đồng; H2 sử dụng 10.000.000 đồng, L sử dụng 5.000.000 đồng; Nguyễn Quang H4 đến sau thấy mọi người đang đánh bạc nên vay của D1 số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **18.300.000 đồng**. Các bị cáo đánh bạc liên tục đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ. Trong quá trình đánh bạc, H2, C và Q mỗi người góp 100.000 đồng tiền “hồ” tổng là 300.000 đồng để đưa cho D1. Lần này D1 thắng 5.000.000 đồng; C thắng 7.000.000 đồng (C cho Q vay cả 9.000.000 đồng khi đánh bạc), H4 trả D1 1.000.000 đồng tiền vay và được 4.500.000 đồng, H2 hòa tiền còn Q và L thua hết.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2019 tại lều vệt nhà anh T1, H1 tiếp tục tổ chức cho các đối tượng đánh bạc, H1 bảo H3 lấy xe ô tô đi đón D1, X, C, Q, D2, P, H2, L và một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ (người quen của T2 bạn L) rồi chờ đến lều vệt nhà anh T1. Khởi đi nhờ xe mô tô đến lều vệt. H1 sử dụng dẹt, búa, một đoạn gỗ và vỏ bao thuốc lá Thăng Long đục 4 quân vị, Q lấy bát, đĩa tại lều vệt. Sau đó D1, Q, D2, C, X, P, H2, L và người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “xóc đĩa”, mức đặt tiền thấp nhất là 100.000 đồng/ván, mức cao nhất không giới hạn. Khi chơi, D1 sử dụng 2.000.000 đồng; Q sử dụng 2.500.000 đồng; P sử dụng 5.000.000 đồng; D2 sử dụng 18.000.000 đồng; H2 sử dụng 16.000.000 đồng đưa cho L 5.000.000 đồng; người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ sử dụng 3.000.000 đồng; X và C không mang tiền. K không đánh bạc nhưng mang đi 10.000.000 đồng nhằm mục đích cho các đối tượng đánh bạc vay tiền lấy lãi. Số tiền này các bị cáo sử dụng hết để đánh bạc. Khi chơi, H2 thắng nên trả cho K số tiền 30.000.000 đồng tiền vay ngày 29/9/2019. Khởi cho D1, D2, C vay mỗi người vay 10.000.000 đồng, tính lãi với C là 100.000 đồng/10.000.000 đồng còn D1, D2 thì không tính lãi. K còn lấy tiền của các đối tượng thắng bạc cho X vay khoảng 10.000.000 đồng, không tính lãi. H1 đứng ngoài sân canh gác các đối tượng chơi và nhờ K ở trong thu tiền “hồ” của những người đến đánh bạc là 500.000 đồng/người. Khởi thu được tổng số tiền 3.000.000 đồng rồi đưa hết cho H1. Số tiền này H1 đã sử dụng hết để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2019 thì nghỉ. Trước khi ra về C đã trả cho K 100.000 đồng tiền lãi còn nợ số tiền gốc. Như vậy, tổng số tiền mà H1, D1, Q, D2, C, X, P, H2, L và người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã đánh bạc với tổng số tiền là **53.500.000 đồng**. Lần này các bị

cáo D1, Q, P, D2, X, C đều thua hết tiền còn H2 sau khi trả tiền cho K khi nghỉ chơi cũng hết tiền riêng bị cáo L thắng 7.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn H1 bị xét xử thêm về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị cáo Lê Văn H1 là người chủ mưu, khởi xướng đứng ra tổ chức, chuẩn bị phương tiện đưa đón các bị cáo đến lều vệt nhà anh T1, trực tiếp chuẩn bị dụng cụ, đục quân vị để cho các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa”; bị cáo đứng ngoài cảnh giới và nhờ bị cáo K thu hộ tiền “hò” sau đó sử dụng số tiền đó để tham gia đánh bạc. Bị cáo Tạ Văn D1 một lần khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ, đục quân vị và cho các bị cáo khác đánh bạc tại tầng 2 nhà mình. Bị cáo Nguyễn Tiến D2 sử dụng số tiền 21.000.000 đồng để đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc. Bị cáo Tô Văn C 03 lần đều tham gia đánh bạc và bị cáo Bùi Văn P tham gia đánh bạc 01 lần tối ngày 30/9/2019. Các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 đã 02 lần tham gia đánh bạc trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của các bị cáo, đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Văn H1 39 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là 04 năm 07 tháng tù; bị cáo Tô Văn C 39 tháng tù; bị cáo Tạ Minh D1 39 tháng tù; bị cáo Nguyễn Tiến D2 37 tháng tù và bị cáo Bùi Văn P 36 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Mặt khác các bị cáo Tạ Minh D1, Tô Văn C, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Y, tỉnh Ninh Bình khởi tố, điều tra, xét xử về các tội “Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật”. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, vì vậy

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo 02 lần tham gia đánh bạc tại nhà Tạ Minh D1 và tại lều vệt nhà anh T1. Bị cáo được Đỗ Văn H2 gọi điện thoại di động để rủ rê, lôi kéo đến tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo L không có tiền đánh bạc, mỗi lần đánh bạc bị cáo được H2 đưa 5.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nam Định trong việc phát hiện, khởi tố vụ án “Cưỡng đoạt tài sản” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L và xử phạt bị cáo mức án 22 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định nội dung thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; mẹ mất sớm; bản thân không có việc làm ổn định nhưng đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình nên đã tự nguyện nộp số tiền 13.200.000 đồng bao gồm 13.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Nguyễn Văn L có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền 13.200.000

đồng tại các Biên lai thu tiền số AA/2013/0001385 ngày 25/6/2020 và số AA/2013/0001401 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình để thi hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H1 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/11/2019.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2, Tô Văn C xử phạt:

- Bị cáo Tạ Minh D1 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Tô Văn C 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D2 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) để thi hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm tại các Biên lai thu tiền số AA/2013/0001385 ngày 25/6/2020 và số AA/2013/0001401 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Văn H1, Tô Văn C, Tạ Minh D1, Nguyễn Tiến D2 và Bùi Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/9/2020./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện Y (8 bản);
 - VKSND huyện Y (1 bản);
 - CA huyện Y (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Y (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (6 bản);
 - Trại tạm giam (5 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo